

Số: 261/2023/QĐST-HNGĐ

Gò Công Tây, ngày 07 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 237/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Bị đơn: Phạm Thị Hoàng Y, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp Q, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải T ngày 30 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải T ngày 30 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân Đ và chị Phạm Thị Hoàng Y.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Quốc T, sinh ngày 13/3/2019 cho chị Y tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ cấp dưỡng nuôi cháu T hàng tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi và lao động được, thời gian thực hiện việc cấp dưỡng bắt đầu ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T. Chị Y và các T viên trong gia đình chị Y không được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Anh Đ tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0027208 ngày 05/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang nên anh Đ đã nộp xong án phí.

Chị Y không phải nộp án phí.

Kể từ ngày chị Y có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

Phan Thị Kiều Oanh